

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Hiếu

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh B, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Tăng S, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp p, xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Sau thời gian tìm hiểu, quen biết, chị Lê Thị Thanh B và anh Tăng S kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20-4-2011. Vợ chồng có hai người con chung tên Tăng Lê Thị H, sinh ngày 22-11-2016 và Tăng Lê T, sinh ngày 17-5-2011, hiện các con đang sống chung với chị. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Nguyên đơn – chị Lê Thị Thanh B trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung nhà với cha mẹ của chị B, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống. Từ trước Tết nguyên đán năm 2022 đến nay, anh và chị không còn chung sống, anh S dọn ra ngoài sinh sống. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn để tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tăng S, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn – anh Tăng S trình bày: Chị B khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị B, vì anh và chị B không tìm được phương án để tiếp tục chung sống hạnh phúc. Về con chung, anh không đồng ý giao hai người con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Tăng Lê T, sinh ngày 17-5-2011; đồng ý giao cháu Tăng Lê Thị H, sinh ngày 22-11-2016 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thanh B khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tăng S, hiện anh S có địa chỉ cư trú tại xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Tăng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh S.

Chị Lê Thị Thanh B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị B.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh B và anh Tăng S kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20-4-2011, nên xác định hôn nhân giữa chị B và anh S là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị B và anh S đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đến nay không thể giải quyết được, vợ chồng hiện không còn chung sống, mỗi người đều có cuộc sống riêng, chị B yêu cầu ly hôn, anh S cũng đồng ý. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị B và anh S không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B về việc ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Chị B và anh S có hai người con chung tên Tăng Lê Thị H, sinh ngày 22-11-2016 và Tăng Lê T, sinh ngày 17-5-2011. Khi ly hôn, chị B yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, đồng ý giao cháu Hạnh cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu P có ý kiến muốn

tiếp tục chung sống với mẹ, với em. Thấy rằng, ngay từ nhỏ các cháu H và P đều sống chung với cha mẹ tại xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Hiện nay, dù cha mẹ không còn sống chung nhưng các cháu vẫn đang sinh sống, học tập tại địa chỉ trên cùng với chị B. Để đảm bảo cho các cháu có điều kiện sinh sống và học tập ổn định, tránh những xáo trộn không cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm sinh lý của trẻ, Hội đồng xét xử cho rằng giao hai người con chung cho chị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo lợi ích tốt nhất cho trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B, giao hai người con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị B và anh S xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh B là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tăng S, nên chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh B về việc yêu cầu ly hôn với anh Tăng S.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh B và anh Tăng S không còn là vợ chồng.

Về con chung: Chị Lê Thị Thanh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung tên Tăng Lê Thị H, sinh ngày 22-11-2016 và Tăng Lê T, sinh ngày 17-5-2011.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp theo Biên lai thu số 0004560 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An